

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Xác suất thống kê y học

2. **Số tín chỉ:** 3

3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy

4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học

5. **Phân bổ thời gian**

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Tự học: 90 giờ

6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Nội dung gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về xác suất và thống kê y học: Định nghĩa, định lý, công thức tính xác suất; Cách chọn mẫu, xác định cỡ mẫu; Xử lý được các số liệu thống kê; Ứng dụng các TEST thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu; Sử dụng phần mềm để xử lý các thông tin Y học phục vụ công tác thống kê, báo cáo và nghiên cứu khoa học.

8. **Mục tiêu học phần:**

- Giải quyết các bài toán xác suất cơ bản và áp dụng tính xác suất trong hoạt động chuyên môn Y Dược.
- Mô tả các chỉ số thống kê, quy tắc chọn mẫu để ước lượng và kiểm định tham số thống kê.
- Vận dụng kiến thức thống kê vào nghiên cứu Y học.

9. **Nội dung học phần**

STT	Bài học /Chủ đề	Số tiết		
		LT	TH	HT Khác
1	Chương 1: Xác suất. Các công thức xác suất	6		
2	Chương 2: Đại lượng ngẫu nhiên	4		
3	Chương 3: Các phân phối thường dùng	2		
4	Chương 4: Vector ngẫu nhiên	2		
5	Chương 5: Tổng thể và mẫu	2		
6	Chương 6: Ước lượng tham số thống kê	3		

7	Chương 7: Kiểm định giả thiết thống kê	8		
8	Chương 8: Hồi quy và tương quan	3		
	Tổng cộng	30		

10. Tài liệu tham khảo

1. Đặng Đức Hậu, *Xác suất Thống kê*, NXB Giáo dục.
2. *Xác suất thống kê và bài tập*.
3. *Xác suất thống kê và ứng dụng*

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Hoá học đại cương
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết
 - Thực hành: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hoá cơ bản, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoá học đại cương và hoá học vô cơ để vận dụng vào việc học tập và hoạt động nghề nghiệp y học: cơ chế phối hợp thuốc, các phản ứng trong xét nghiệm... Học phần gồm 2 nội dung là Hoá học đại cương và Hoá học vô cơ. Học phần có cả lý thuyết và thực hành

8. Mục tiêu học phần:

- Trình bày được cấu tạo và giải thích được tính chất của nguyên tử, phân tử, chiều hướng giới hạn, cơ chế của các quá trình hoá học dựa trên các định luật cơ bản của hoá học.
- Mô tả tính chất của một số hợp chất vô cơ quan trọng liên quan đến ngành dược.
- Sử dụng đúng tính năng đúng thao tác với các dụng cụ thủy tinh, thiết bị và máy thường dùng trong phòng thí nghiệm hoá học.
- Thực hiện các kỹ thuật rửa, lọc, sấy, kết tinh...

9. Nội dung học phần

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT Khác
1	Chương 1: Những khái niệm và định luật cơ bản trong hoá học 1.1. Một số khái niệm cơ bản (nguyên tố, hợp chất,	1		

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT Khác
	nguyên tử, phân tử) 1.2. Một số định luật cơ bản + Định luật bảo toàn khối lượng + Định luật thành phần không đổi + Định luật đương lượng 1.3. Bài tập			
2	Chương 2: Cấu tạo nguyên tử - bảng hệ thống tuần hoàn (HTTH) 2.1. Cấu tạo nguyên tử 2.2. Bảng hệ thống tuần hoàn (HTTH) + Cấu trúc bảng HTTH. + Một số tính chất tuần hoàn của các nguyên tố	1		
3	Chương 3: Cấu tạo phân tử và liên kết hoá học 3.1. Một số khái niệm cơ bản về liên kết hoá học 3.2. Liên kết ion 3.3. Liên kết cộng hóa trị 3.4. Cấu tạo phân tử 3.5. Liên kết hydro 3.6. Liên kết Van der Waals	1		
4	Chương 4: Phức chất 4.1. Định nghĩa 4.2. Phân loại 4.3. Danh pháp của các hợp chất phức	1		
5	Chương 5: Nhiệt động hóa học 5.1. Một số khái niệm cơ bản 5.2. Phát biểu nguyên lý I nhiệt động học 5.3. Nhiệt đẳng tích, đẳng áp 5.4. Định luật Hess 5.5. Sự phụ thuộc của hiệu ứng nhiệt vào nhiệt độ 5.6. Nguyên lý II nhiệt động học	1		
6	Chương 6: Động hóa học và cân bằng hóa học 6.1. Vận tốc phản ứng hóa học 6.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến vận tốc phản ứng 6.3. Cân bằng hoá học 6.4. Hằng số cân bằng 6.5. Sự dịch chuyển cân bằng – Nguyên lý chuyển dịch cân bằng	2		

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT Khác
7	Chương 7: Sự hình thành và tính chất của dung dịch 7.1. Một số khái niệm 7.2. Tính chất của dung dịch chất không điện li	2		
8	Chương 8: Dung dịch chất điện ly – Cân bằng hóa học 8.1. Chất điện ly và sự điện ly 8.2. Cân bằng hóa học 8.3. Axit Bazơ 8.4. Tính pH trong các dung dịch 8.5. Điều kiện tạo thành chất kết tủa	2		
9	Chương 9: Phản ứng oxy hóa - khử và dòng điện 9.1. Khái niệm 9.2. Thế oxi hóa khử - chiều của phản ứng oxi hóa khử 9.3. Hằng số cân bằng của phản ứng oxi hóa khử 9.4. Nguyên tố điện hóa 9.5. Thế điện cực tiêu chuẩn 9.6. Phương trình Nernst 9.7. Hằng số cân bằng	2		
10	Chương 10: Xác định anion và cation trong dung dịch muối vô cơ 10.1. Lý tính 10.2. Hóa tính 10.3. Phân tích anion 10.4. Phân tích cation	2		
	Thực hành			
1	Bài 1: Sử dụng một số dụng cụ thiết bị trong phòng thí nghiệm		2	
2	Bài 2: Tốc độ phản ứng		2	
3	Bài 3: Phản ứng oxy hóa – khử – Bạc phản ứng		5	
4	Bài 4: Dung dịch điện ly – Dung dịch đệm		5	
5	Bài 5: Tính chất ion kim loại		8	
6	Bài 6: Phi kim		5	
	Tổng cộng	15	30	

10. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Chi, 2005, *Hóa học đại cương*, NXB Giáo Dục.
2. *Hóa Đại Cương – Vô cơ quyển tập 2*.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (<i>Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%</i>)	100%
1	Thực hành (Điểm trung bình mỗi buổi thực hành)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Sinh học & Di truyền**
- Số tín chỉ: 2**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết
 - Thực hành: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Vi sinh – ký sinh, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Nội dung gồm kiến thức về vai trò của di truyền y học, đặc điểm của các nhóm bệnh di truyền chính.
- Mục tiêu học phần:**
 - Hệ thống hóa và nâng cao kiến thức cơ bản về sinh học ứng dụng trong Y học.
 - Cập nhật các thông tin sinh học hiện đại dùng cho nghiên cứu Y học.
 - Trình bày ý nghĩa, vai trò của nghiên cứu sinh học di truyền trong y học
 - Mô tả đặc điểm các nhóm bệnh di truyền chính
 - Diễn giải các biện pháp cơ bản trong việc phòng tránh các bệnh di truyền.
- Nội dung học phần**

STT	Chủ đề/ Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
1	Sinh học phân tử: <ul style="list-style-type: none">- Cấu trúc, phân loại, tính chất, chức năng của ADN.- Cấu trúc, phân loại, tính chất, chức năng của ARN.- Cấu trúc, phân loại, tính chất, chức năng của protein, cơ chế điều hoà sinh tổng hợp protein.	2		

STT	Chủ đề/ Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
	- Đột biến gen và hậu quả			
2	Sinh học tế bào: - Đại cương - Cấu trúc của tế bào Eukaryota và Prokaryota. - Sự vận chuyển vật chất qua màng. - Sự chuyển hoá năng lượng trong tế bào. - Chu kỳ sống của tế bào và sự phân bào (gồm nguyên phân và giảm phân) - Đột biến NST và hậu quả.	2		
3	Sinh học phát triển: - Cấu tạo của mỗi loại giao tử. - Sự thụ tinh và phát triển của hợp tử. - Những yếu tố tác động đến quá trình phát triển cá thể và hậu quả.	1		
4	Vai trò của di truyền trong y học	1		
5	Di truyền tế bào học	2		
6	Di truyền đa yếu tố	1		
7	Di truyền học phân tử	2		
8	Di truyền học lâm sàng	2		
9	Di truyền học quần thể	2		
10	Kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi		4	
11	Hình thể và cấu trúc của tế bào		4	
12	Sự vận động của tế bào		4	
13	Sự vận chuyển qua màng tế bào		4	
14	Sự sinh sản của tế bào		4	
15	Nhiễm sắc thể và cách lập karyotype người		4	
16	Khảo sát các trường hợp bất thường số lượng và cấu trúc của bộ NST người		6	
	Tổng cộng	15	30	

10. Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Nam Cần Thơ, *Bài giảng sinh học đại cương*.
2. Nguyễn Như Hiền, 2009, *Giáo trình sinh học tế bào*.
3. Lê Duy Thành, *Sinh học phân tử*, NXBGD.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Lý sinh**
- Số tín chỉ: 2**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Trang bị cho SV những kiến thức Vật lý và lý sinh cần thiết làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành.

8. Mục tiêu học phần:

- Trình bày các khái niệm cơ bản, các quy luật Vật lý – Hoá lý, các định luật vận động trong thế giới vi mô ở mức độ phân tử, siêu phân tử. Các quy luật bảo toàn, chuyển hoá năng lượng trong thế giới sinh vật.
- Ứng dụng các nguyên lý vật lý y học để giải thích các hiện tượng trong cơ thể con người.

9. Nội dung học phần

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
1	Phần mở đầu	1	1	
2	Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể	2	2	
3	Chuyển động trong cơ thể sống	6	6	
4	Dao động, sóng và ứng dụng	4	4	
5	Điện và sự sống	6	6	
6	Ánh sáng và cơ thể sống	5	5	
7	Bức xạ ion hóa và cơ thể sống	6	6	
	Tổng cộng	30	30	

10. Tài liệu tham khảo

2. Phan Sỹ An và cộng sự (2012), *Lý Sinh Y học*, NXB Y học.
3. Nguyễn Văn Thiện, Phan Sỹ An, *Vật lý – lý sinh y học*, NXB Y học.
4. *Lý Sinh (sách đào tạo cử nhân điều dưỡng)*.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (<i>Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%</i>)	100%
1	Thực hành (Điểm trung bình mỗi buổi thực hành)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Nghiên cứu khoa học
- Số tín chỉ:** 2
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Nội dung gồm kiến thức về các thiết kế nghiên cứu khoa học, đối tượng nghiên cứu, cách tính cỡ mẫu, tiêu chuẩn chọn mẫu, tiêu chuẩn loại ra, phương pháp lấy mẫu, thu thập số liệu, kiểm soát sai lệch, phân tích và xử lý số liệu.
- Mục tiêu học phần:**
 - Trình bày các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài NCKH
 - Thực hành xây dựng một đề cương NCKH
 - Diễn giải nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH
- Nội dung học phần**

STT	Chủ đề / bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
1	Giới thiệu sơ lược về các loại thiết kế nghiên cứu	2		
2	Phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học	3		
3	Quần thể và mẫu nghiên cứu	2		
4	Xác định các biến số trong nghiên cứu	3		
5	Sai số và yếu tố nhiễu trong nghiên cứu	3		
6	Thiết kế một số công cụ thu thập số liệu	3		
7	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu	3		
8	Xử lý và phân tích số liệu	3		

9	Trình bày kết quả nghiên cứu	3		
10	Các bước tiến hành nghiên cứu một đề tài	3		
11	Cách viết báo cáo khoa học	2		
	Tổng cộng	30		

10. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Sơn, *Dịch tễ học*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. *Dịch tễ học (dùng cho cử nhân điều dưỡng)*
3. Nguyễn Thị Hồng Nguyên, *Dịch tễ học*.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Giải phẫu – Sinh lý
2. **Số tín chỉ:** 4
3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
 - Thực hành: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ

6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Giải phẫu, Sinh lý – sinh lý bệnh, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Học phần giải phẫu cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về Giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người

Kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của cơ quan, hệ thống cơ quan và chức năng điều hòa trong mối liên hệ thống nhất giữa các cơ quan trong cơ thể, giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.

8. **Mục tiêu học phần:**

- Trình bày ý nghĩa của Giải phẫu học là cơ sở đối với các môn lâm sàng của y học.
- Mô tả chính xác, đầy đủ các chi tiết giải phẫu chính của các bộ phận trong cơ thể người.
- Xác định các mốc giải phẫu trên xác, trên phim ảnh; trên người, trên tiêu bản các chi tiết giải phẫu đã được trang bị trong học phần lý thuyết.
- Mô tả mối liên quan giữa từng tạng trong hệ thống các cơ quan của cơ thể người.
- Diễn giải thể thống nhất giữa hình thể, cấu tạo với chức năng của các bộ phận trong cơ thể để hiểu được qua trình tiến hoá của cơ thể.
- Ứng dụng hiểu biết về Giải phẫu học vào các môn y học để làm cơ sở cho học tập sinh lý, bệnh học, thăm khám...
- Trình bày chức năng và hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.
- Mô tả các cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.
- Diễn giải mối liên hệ thống nhất của các cơ quan trong cơ thể và giữa cơ thể với môi trường.

- Vận dụng những kiến thức về Sinh lý học vào diễn giải các diễn biến, phản ứng, hiện tượng trong cơ thể người dưới góc độ sinh lý Y học

9. Nội dung học phần

STT	Chủ đề/ Bài học	Số tiết		
		LT	TH	HT khác
	Giải phẫu			
1	Giải phẫu hệ hô hấp – hệ tiêu hoá	5	3	
2	Giải phẫu hệ xương – cơ	5	3	
3	Giải phẫu hệ tim mạch	5	3	
4	Giải phẫu hệ tiết niệu – hệ sinh dục	5	3	
5	Giải phẫu hệ Thần kinh – giác quan	5	3	
6	Sinh lý học tế bào	3		
7	Sinh lý học về máu	3		
8	Sinh lý học tim mạch	3		
9	Sinh lý học hô hấp	3		
10	Sinh lý học điều nhiệt	4		
11	Sinh lý học chuyển hoá năng lượng	4		
12	Đo huyết áp		3	
13	Phân tích nhóm máu hệ A,B,O và Resus		3	
14	Phân tích huyết đồ		3	
15	Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống		3	
16	Phân tích Hô hấp ký		3	
	Tổng cộng	45	30	

10. Tài liệu tham khảo

1. Khoa Y – trường Đại học Nam Cần Thơ, 2015, *Bài giảng môn học Giải phẫu – Sinh lý 1*.
2. *Giải phẫu người tập 1: Giải phẫu học DC chi trên, chi dưới, đầu, mặt cổ (Dùng đào tạo học viên sau đại học)*
3. *Giải phẫu người tập 2: Giải phẫu ngực bụng (Dùng đào tạo học viên sau đại học)*
4. *Bộ Y tế, Sinh lý học, Tập 2, NXB Y học.*
5. *Trường Đại học Y Hà Nội, Sinh lý học (Sách đào tạo BSDK), NXB Y học.*
6. *Phạm Thị Minh Đức, 2011, Sinh lý học, NXB Giáo dục Việt Nam.*

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành (Điểm trung bình mỗi buổi thực hành)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Mô – Phôi học**
- Số tín chỉ: 2**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết
 - Thực hành: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 30 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Mô phôi – Giải phẫu bệnh, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Mô tả cấu tạo hình thái vi thể, siêu vi thể và hóa học của các mô và các bộ phận chủ yếu của những cơ quan trong cơ thể người bình thường, giải thích mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan.

Mô tả hình thành và phát triển của phôi người từ khi thụ thai đến giai đoạn hình thành mầm các cơ quan, sự hình thành và phát triển, cấu tạo và chức năng của các bộ phận của phôi thai người. Mô tả sự hình thành và phát triển bình thường của một số cơ quan, giải thích được sự hình thành một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.

8. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Xác định tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.
- Mô tả cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng mô ở mức độ vi thể siêu vi thể.
- Mô tả cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan.
- Giải thích mối liên hệ chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan.
- Nhận biết các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học hoặc qua các ảnh chụp vi thể.

- Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.

9. Nội dung học phần

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
1	Mở đầu – Mô biểu mô	1	2	
2	Mô liên kết	1	2	
3	Mô sụn - mô xương	1	2	
4	Mô cơ	1	2	
5	Mô thần kinh – hệ thần kinh	2	5	
6	Hệ tuần hoàn	1	1	
7	Cơ quan tạo huyết và miễn dịch	1	2	
8	Ổng tiêu hoá – tuyến tiêu hóa	2	4	
9	Da và phụ thuộc da	1	1	
10	Hệ hô hấp	1	2	
11	Hệ nội tiết	1	2	
12	Hệ tiết niệu	1	2	
13	Hệ sinh dục nam sinh dục nữ	1	3	
	Tổng cộng	15	30	

10. Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Bình, Phạm Phan Địch, Đỗ Kính, 2004, *Mô học*, NXB Y học, Hà Nội, Nguyễn Kim Giao, 2004, *Hiển vi điện tử trong Khoa học sự sống*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)	100%
1	Thực hành (Điểm trung bình mỗi buổi thực hành)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Sinh lý bệnh miễn dịch

2. **Số tín chỉ:** 2

3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy

4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học

5. **Phân bổ thời gian**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Sinh lý – sinh lý bệnh, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, những rối loạn chức năng của các cơ quan trong quá trình bệnh lý phổ biến; vai trò của hệ thống miễn dịch và những cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch

8. **Mục tiêu học phần**

- Trình bày các cơ chế miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể trước sự xâm nhập các tác nhân gây bệnh có trong môi trường sống.
- Trình bày các quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể và miễn dịch qua trung gian tế bào và vận dụng vào thực tế qua công tác dự phòng và chẩn đoán.
- Mô tả các khái niệm cơ bản về bệnh, về quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên - bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh.
- Diễn giải các cơ chế gây bệnh và giải thích được những nguyên tắc cơ bản trong việc dự phòng, chẩn đoán bệnh và điều trị bệnh.
- Trình bày cơ chế của một số hội chứng bệnh, một số bệnh thường gặp ở người Việt Nam và vận dụng vào thực tiễn lâm sàng.

9. **Nội dung học phần**

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
1	Khái niệm hệ thống miễn dịch và đáp ứng miễn dịch	1		
2	Các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng	1		

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
	miễn dịch			
3	Kháng nguyên	1		
4	Kháng thể - bổ thể	1		
5	Tế bào T và đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào tế bào	1		
6	Điều hoà đáp ứng miễn dịch	1		
7	Các kỹ thuật miễn dịch học	1		
8	Các khái niệm cơ bản trong y học	1		
9	LB rối loạn chuyển hoá các chất (glucid, lipid, protid, muối nước, acid – base	2		
10	Rối loạn thân nhiệt	2		
11	SLB quá trình viêm	2		
12	SLB rối loạn quá trình tạo máu	2		
13	SLB rối loạn hô hấp	3		
14	SLB rối loạn tuần hoàn	3		
15	SLB rối loạn tiêu hoá	3		
16	SLB rối loạn gan mật	2		
17	SLB rối loạn thận, tiết niệu	2		
18	SLB rối loạn nội tiết	2		
	Tổng Cộng	30		

10. Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Y Hà Nội, *Sinh lý bệnh học (tái bản lần 2)*.
2. Bộ Y tế, *Sinh lý bệnh học*.
3. Nguyễn Ngọc Lanh, 2012, *Sinh lý bệnh học*, NXB Y Học.
4. Vũ Đình Hoa, *Sinh lý bệnh miễn dịch*, NXB Y Học.
5. Nguyễn Tân Lộc, *Sinh lý bệnh học*.
6. Website Cục quản lý – Khám chữa bệnh – Bộ Y tế Việt Nam: <http://kcb.vn/>

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 50%)</i>	100%
1	Thực hành (Điểm trung bình mỗi buổi thực hành)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Hóa sinh**
- Số tín chỉ: 2**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết
 - Thực tập: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa sinh, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hoá sinh học, bao gồm các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hoá của chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh học và chuyển hoá năng lượng. Quan sát, thực hiện và diễn giải ý nghĩa của một số xét nghiệm cơ bản về hoá sinh lâm sàng. Vận dụng những kiến thức của môn học vào việc nghiên cứu học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và nghiên cứu khoa học.

8. Mục tiêu học phần:

- Kiến thức: Trình bày những kiến thức cơ bản về hoá sinh học bao gồm các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hoá của chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh học, hoá sinh các mô và các dịch sinh vật.
- Kỹ năng: Phân tích các nguyên lý hóa sinh cơ bản trong ứng dụng trong nghiên cứu Y học ở người.
- Thái độ, chuyên cần: hình thành nhận thức về các yếu tố hóa sinh trên cơ thể sống, liên hệ kiến thức hoá sinh vào việc học tập, nghiên cứu các môn khoa học cơ sở có liên quan và các môn y học lâm sàng.

9. Nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực tập, rèn nghề...	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Đại cương về hóa sinh Y học	1			2		
Hoá học và chuyển hoá Glucid	2			3		
Hoá học và chuyển hoá Lipid	1			3		
Cấu trúc và chức năng của Protein	1			3		
Hoá học Hemoglobin và chuyển hóa Hemoglobin	2			3		
Hoá học Acid nucleic và chuyển hóa acid nucleotic	1			3		
Enzym và xúc tác sinh học	1			2		
Hoá sinh Hormon	2			3		
Hoá sinh gan	1			3		
Hoá sinh thận và nước tiểu	1			2		
Hoá sinh máu và các dịch sinh học	2			3		
Tổng cộng:	15			30		

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn hóa sinh – ĐH Y Dược TP.HCM, 2008, *Hoá sinh học*, NXB Y học
2. Đỗ Đình Hồ, 2011, *Hóa sinh*, NXB Giáo dục
3. Nguyễn Nghiêm Luật, 2010, *Hoá sinh*, NXB Y học
4. Bộ môn hoá sinh – ĐH Y Hà Nội, 2012, *Thực tập hoá sinh*, NXB Y học
5. Website Bộ Y tế Việt Nam: www.moh.gov.vn
6. Website Cục quản lý – Khám chữa bệnh – Bộ Y tế Việt Nam: <http://kcb.vn/>

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%

	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (<i>Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%</i>)	100%
1	Thực hành (Điểm trung bình mỗi buổi thực hành)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Dược lý
- Số tín chỉ:** 1
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết
 - Tự học: 30 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Học phần này cung cấp cho sinh viên:

- Học phần gồm các kiến thức về: dược động học của các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hoá và thải trừ thuốc; Cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; tác dụng không mong muốn của thuốc: ngộ độc thuốc và cách xử trí.
 - Học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, chế phẩm và liều dùng các nhóm thuốc: thuốc tác dụng trên hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hoá, thuốc kháng sinh – hoá trị liệu, kháng histamin, thuốc hạ sốt giảm đau chống viêm, các hormon – kháng hormon và các vitamin.
 - Học phần gồm có hai phần: Lý thuyết và thực hành.
- Mục tiêu học phần**
 - Trình bày những khái niệm cơ bản về dược lý học.
 - Mô tả quá trình cơ bản về dược lý học: dược động học và dược lực học.
 - Diễn giải các nguyên tắc nhằm sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả trong các trường hợp bệnh lý đặc biệt.
 - Mô tả tác động qua lại của thuốc và ảnh hưởng của thuốc trên các xét nghiệm lâm sàng.
 - Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả và kinh tế.

9. Nội dung học phần

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết		
		LT	TH	HT khác
1	Sự hấp thu của thuốc	1		
2	Sự phân phối của thuốc	1		
3	Receptor và sự gắn thuốc vào receptor	1		
4	Biến đổi sinh học của thuốc	1		
5	Sự thải trừ thuốc	1		
6	Các cách tác dụng của thuốc	1		
7	Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	1		
8	Những tác dụng không mong muốn của thuốc	1		
9	Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm	2		
10	Corticoid	1		
11	Thuốc điều trị tăng huyết áp	1		
12	Thuốc điều trị đái tháo đường	1		
13	Thuốc kháng sinh	2		
	Tổng cộng	15		

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Dược lý – Đại học Y Hà Nội, 2004, *Dược lý lâm sàng*, NXB Y học.
2. Bộ Y tế, 2007, *Dược lý học tập 1*, Nhà xuất bản Y học.
3. Bộ Y tế, 2008, *Dược lý học tập 1*, NXB Y học, Hà Nội.
4. Bộ Y tế, 2008, *Dược lý học tập 2*, NXB Y học, Hà Nội.
5. Bộ Y tế, 2010, *Dược thư quốc gia Việt Nam*, Hà Nội.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành (Điểm trung bình mỗi buổi thực hành)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Điều dưỡng cơ bản – Cấp cứu ban đầu
2. **Số tín chỉ:** 2
3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết
 - Thực hành: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 30 giờ
6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
7. **Mô tả học phần:**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng Y khoa cơ bản thông qua hướng dẫn các thao tác, quy trình kỹ thuật ứng dụng trong việc thực hành chăm sóc người bệnh.
8. **Mục tiêu học phần**
 - Kiến thức:
 - Trình bày các khái niệm, đặc điểm... của các phương pháp chăm sóc điều dưỡng được áp dụng
 - Mô tả các bước của quy trình kỹ thuật
 - Kỹ năng:
 - Thực hiện theo các bước của quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh
 - Phát hiện các sai sót, đề phòng các tai biến có thể xảy ra
 - Thái độ, chuyên cần: hình thành ý thức thận trọng, chính xác trong các thao tác chăm sóc Điều dưỡng cho người bệnh và chăm sóc cộng đồng.

9. Nội dung học phần

STT	Chủ đề / bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
1	Tiêm truyền	1	2	
2	Vô khuẩn- Tiết khuẩn	1	2	
3	Đo lường dịch vào ra	1	2	
4	Đo các dấu hiệu sống	1	2	
5	Thay băng, rửa vết thương	1	1	
6	Cách lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	1	2	
7	Thụt tháo, xông tiêu	1	2	
8	Sơ cứu, cấp cứu nạn nhân gãy xương	1	2	
9	Dự phòng và chăm sóc bệnh nhân loét ép	1	2	
10	Hồi sức tim phổi	1	2	
11	Rửa tay thường quy, mặc áo choàng, mang găng vô khuẩn	1	1	
12	Đặt nội khí quản	0,5	2	
13	Thủ thuật chọc dò não tủy, chọc dò màng phổi, chọc dò màng tim, chọc dò màng bụng	1	4	
14	Chuẩn bị giường bệnh nhân	0,5	1	
15	Phương pháp vận chuyển bệnh nhân	1	2	
16	Đặt xông dạ dày, rửa dạ dày	1	1	
	Tổng cộng	15	30	

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế, *Điều dưỡng cơ bản*, NXB Y học.
2. Đỗ Đình Xuân, *Điều dưỡng cơ bản*, Tập 1, NXB Y học.
3. Trần Ngọc Tuấn, *Điều dưỡng ngoại khoa*, NXB Y học.
4. Chương Tuấn Anh, *Điều dưỡng chuyên khoa hệ nội*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Bệnh học nội khoa**
- Số tín chỉ: 2**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 30 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: nguyên nhân, triệu chứng, các biến đổi về hình ảnh y học, tiến triển, biến chứng, cách xử trí và biện pháp phòng bệnh của một số bệnh nội khoa thường gặp. Cách phát hiện và xử trí một số cấp cứu nội khoa thường gặp.

8. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:
 - Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, nguyên tắc điều trị của một số bệnh nội khoa thường gặp.
 - Trình bày được cách xử trí một số cấp cứu nội khoa.
- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học để phát hiện được một số biến đổi về hình ảnh y học của người bệnh nội khoa.
- Thái độ
 - Thể hiện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.
 - Tôn trọng, cảm thông và tận tình với người bệnh

9. Nội dung học phần

<i>STT</i>	<i>Tên bài</i>	<i>Số tiết</i>	
		<i>TS</i>	<i>LT</i>
1	Suy tim	2	2
2	Tăng huyết áp	2	2
3	Bệnh van tim	1.5	1.5

4	Cơn đau thắt ngực	1.5	1.5
5	Nhồi máu cơ tim	2	2
6	Viêm phế quản	2	2
7	Hen phế quản	1.5	1.5
8	Viêm phổi	1	1
9	Loét dạ dày – tá tràng	1	1
10	Ung thư gan nguyên phát	1	1
11	Áp xe gan	1	1
12	Xơ gan	1.5	1.5
13	Viêm đại tràng	1	1
14	Bệnh giun, sán	1	1
15	Suy thận mạn	1	1
16	Viêm thận, bể thận	1	1
17	Basedow	1.5	1.5
18	Loãng xương	2	2
19	Thoái khớp	2	2
20	Sốc phản vệ	1.5	1.5
21	Tai biến mạch não	1	1
	Tổng số	30	30

10. Tài liệu tham khảo

1. Đại học Y Hà Nội, *Bài giảng bệnh học nội khoa*, Tập 1, 2, NXB Y học.
2. Đại học Y Hà Nội, *Nội khoa cơ sở*, Tập 1, 2, NXB Y học.
3. Phạm Tử Dương, *Cấp cứu nội khoa*, NXB Y học.
4. Nguyễn Đăng Thụ, *Bệnh học nội khoa*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: Bệnh học ngoại khoa và chấn thương**
2. **Số tín chỉ: 2**
3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
4. **Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
7. **Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: nguyên nhân, triệu chứng, các biến đổi về hình ảnh y học, biện pháp xử trí và các biện pháp dự phòng một số bệnh ngoại khoa và chấn thương thường gặp như: chấn thương sọ não, u não, chấn thương cột sống, viêm xương, trật khớp, gãy xương, u xương, thủng tạng rỗng, viêm ruột thừa, chấn thương bụng, sỏi mật, sỏi hệ tiết niệu, chấn thương phổi, màng phổi, viêm phúc mạc, u sau phúc mạc, lồng ruột, tắc ruột.

8. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:
 - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, biến đổi hình ảnh y học của một số bệnh ngoại khoa và chấn thương thường gặp.
 - Trình bày được cách xử trí và các biện pháp phòng bệnh của một số bệnh ngoại khoa, chấn thương thường gặp.
- Kỹ năng: Thực hiện và phân tích được chất lượng phim XQ của một số bệnh ngoại khoa, chấn thương thường gặp.
- Thái độ: Thể hiện ý thức nghiêm túc, tỉ mỉ chính xác, an toàn khi thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học.

9. Nội dung học phần

TT	Chủ đề/bài học	Số tiết học	
		TS	LT
1	Chấn thương sọ não	3	3
2	U não	2	2
3	Chấn thương cột sống	2	2
4	Viêm xương	1	1
5	Trật khớp: Đại cương về trật khớp, trật khớp vai, khớp khuỷu, khớp háng, khớp hàm	3	3
6	Đại cương về gãy xương, gãy xương đùi, gãy trên lồi cầu xương cánh tay, gãy đầu xương quay kiểu Poutaocolles, gãy xương kiểu Dupuytren, gãy xương cẳng chân	4	4
7	U xương	3	3
8	Thủng tạng rỗng	1	1
9	Viêm ruột thừa	1	1
10	Chấn thương bụng	1	1
11	Sỏi mật	1	1
12	Sỏi hệ tiết niệu	1	1
13	Chấn thương phổi – màng phổi	1	1
14	Viêm phúc mạc	2	2
15	U sau phúc mạc	1	1
16	Lông ruột – tắc ruột	3	3
	Tổng cộng	30	30

10. Tài liệu tham khảo

1. Đại học Y Hà Nội, *Bệnh học ngoại khoa*, Tập I, II, NXB Y học.
2. Đặng Hạnh Đệ, *Cấp cứu ngoại khoa*, Tập 1, 2.
3. Phan Tân, *Bài giảng ngoại khoa đại cương*, NXB Y học.
4. Nguyễn Đăng Thực, *Bệnh học ngoại khoa*, NXB Y học.
5. Nguyễn Đức Phúc, *Chấn thương chỉnh hình*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Sức khỏe môi trường

2. **Số tín chỉ:** 2

3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy

4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học

5. **Phân bổ thời gian**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Nội dung gồm kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa sức khỏe, môi trường và bệnh tật. Các yếu tố nguy cơ của môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe và các biện pháp phòng chống.

8. **Mục tiêu học phần**

- Trình bày mối quan hệ giữa con người và môi trường.
- Mô tả các yếu tố nguy cơ từ môi trường đối với sức khỏe.
- Đo lường được một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Đề xuất các giải pháp phòng chống ô nhiễm môi trường để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

9. **Nội dung học phần**

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
1	Môi trường và sức khỏe con người	2		
2	Sinh vật và môi trường	2		
3	Quần thể sinh vật và hệ sinh thái	2		
4	Những biến đổi dân số và điều kiện con người	2		
5	Năng lượng và ô nhiễm môi trường	2		
6	Hệ sinh thái nông nghiệp; Kiểm soát sâu bệnh và cỏ dại	2		

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
7	Vệ sinh nước uống	4		
8	Ô nhiễm nước	4		
9	Vệ sinh đất	2		
10	Thanh trừ chất thải đặc	4		
11	Vệ sinh không khí	2		
12	Ô nhiễm không khí	2		
13	Vệ sinh nhà ở và qui hoạch đô thị	2		
14	Vệ sinh trường học	2		
15	Vệ sinh nhà trẻ, mẫu giáo	2		
16	Vệ sinh bệnh viện	2		
17	Đại cương về các yếu tố tác hại trong môi trường lao động	4		
18	Các yếu tố lý học trong môi trường lao động	6		
19	Các yếu tố hoá học trong môi trường lao động	6		
20	Các yếu tố sinh học trong môi trường lao động	2		
21	Bụi trong môi trường lao động	4		
	Tổng cộng	30		

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y Tế, *Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường*, NXB Y học, Hà Nội.
2. *Sức khỏe môi trường (Sách đào tạo cử nhân)*.
3. Lê Văn Khoa, 2012, *Giáo trình ô nhiễm môi trường đất và biện pháp xử lý*, NXB Giáo dục.
4. Đinh Xuân Thắng, 2014, *Giáo trình xử lý ô nhiễm không khí*.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành (Điểm trung bình mỗi buổi thực hành)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dịch tễ học

2. Số tín chỉ: 2

3. Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy

4. Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học

5. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

6. Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. Mô tả học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khỏe; Các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh.

8. Mục tiêu học phần

- Trình bày các phương pháp nghiên cứu dịch tễ học.
- Diễn giải đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.
- Vận dụng một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe.
- Sử dụng cách đánh giá tính tin cậy và giá trị của các xét nghiệm và vai trò của các xét nghiệm trong phát hiện bệnh sớm.
- Thái độ, chuyên cần: hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch.

9. Nội dung học phần

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
1	Định nghĩa mục đích của DTH	1		
2	Các tỷ lệ thường dùng trong DTH	1		
3	Phương pháp phát hiện bệnh trong cộng đồng	1		

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết học		
		LT	TH	HT khác
4	Dịch tễ học mô tả	1		
5	Sai số và yếu tố nhiễu trong nghiên cứu DTH	1		
6	Phương pháp điều tra trên mẫu	1		
7	Nghiên cứu bệnh chứng	2		
8	Nghiên cứu thuần tập	2		
9	Nghiên cứu thực nghiệm	1		
10	Các khái niệm về dịch tễ học nhiễm trùng	2		
11	Quá trình dịch	1		
12	Giám sát dịch	1		
13	Điều tra xử lý dịch	1		
14	Dịch tễ học các bệnh lây theo đường tiêu hoá	1		
15	Dịch tễ học các bệnh lây qua đường hô hấp	1		
16	Dịch tễ học các bệnh lây theo đường máu	1		
17	Dịch tễ học các bệnh lây theo đường da và niêm	2		
18	Dịch tễ học HIV/AIDS	3		
19	Tiêm chủng	3		
20	Tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong, tỷ lệ chuẩn hoá	1		
21	Phương pháp phát hiện bệnh trong cộng đồng	2		
	Tổng cộng	30		

10. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Minh Sơn, *Dịch tễ học*, NXBGDVN.
3. Nguyễn Thị Hồng Nguyên, *Dịch tễ học*.
4. *Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm*.
5. *Dịch tễ học lâm sàng*, Tập 2.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Thực hành: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức vật lý cơ bản của X quang chẩn đoán, chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, siêu âm chẩn đoán, y học hạt nhân, nguyên lý hoạt động của máy chụp X quang, máy chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, siêu âm.

8. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:
 - Trình bày được vật lý cơ bản của: X quang chẩn đoán, chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, siêu âm chẩn đoán, y học hạt nhân.
 - Mô tả được nguyên lý hoạt động của máy chụp X quang, máy chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, siêu âm.
- Kỹ năng: Thực hành sử dụng được máy chụp X quang, máy chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, siêu âm.
- Thái độ: Thể hiện thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, an toàn khi sử dụng máy móc và an toàn bức xạ

9. Nội dung học phần

TT	Tên bài	Số tiết		
		TS	LT	THBV
1	Vật lý cơ bản X Quang chẩn đoán		5	
2	Vật lý cơ bản chụp CLVT		3	
3	Vật lý cơ bản siêu âm chẩn đoán		2	

4	Máy X Quang		5	
5	Máy chụp CLVT		5	
6	<p>Kỹ thuật và máy siêu âm Phân tích được máy siêu âm đen trắng ; Phân tích được máy siêu âm 3D ; Phân tích được máy siêu âm màu 3D,4D</p> <p>Bài 1: Máy siêu âm đen trắng Trình bày được nguyên lý máy siêu âm đen trắng; Phân tích được sơ đồ nguyên lý, vận hành bảo dưỡng được máy siêu âm đen trắng.</p> <p>Bài 2: Máy siêu âm 3D đen trắng Trình bày được nguyên lý máy siêu âm đen trắng 3D; Phân tích được sơ đồ nguyên lý, vận hành bảo dưỡng được máy siêu âm đen trắng 3D.</p> <p>Bài 3: Máy siêu âm màu 3D,4D Trình bày được nguyên lý máy siêu âm màu 3D,4D; Phân tích được sơ đồ nguyên lý, vận hành bảo dưỡng được máy siêu âm màu 3D,4D;</p>		10	
	Tổng cộng		30	30

10. Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn Phước, 2017, *Đọc phim X Quang*.
2. Hoàng Kỳ, *Bài giảng chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	<p>Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</p>	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Giải phẫu hình ảnh X quang**
- Số tín chỉ: 4**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
 - Thực hành: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. Mô tả học phần:

Nội dung gồm hình ảnh giải phẫu trên phim X-quang thường quy của các bộ máy vận động cơ xương khớp, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, tim mạch, thần kinh và xác định các mốc, vị trí giải phẫu trên phim hoặc trên sơ đồ.

8. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Mô tả được cấu trúc của xương khớp bình thường, trình bày chính xác khoảng cách bình thường của các khe khớp trong cơ thể. Mô tả được các giai đoạn xuất hiện những điểm cốt hóa của chi trên và chi dưới
- Mô tả được cấu tạo chung của một đốt sống – đĩa liên sống. Điền chính xác các chi tiết của cột sống trên các hình vẽ.
- Mô tả được giải phẫu X quang thận và niệu quản. Vẽ được các chỗ heo bình thường của niệu quản.
- Mô tả chính xác về đậm độ của các thành phần bình thường trong ổ bụng. Điền chính xác chi tiết của một hình vẽ bụng không chuẩn bị
- Mô tả được giải phẫu X quang thực quản, dạ dày, đại tràng và hệ gan mật. Trình bày được vị trí, hình thể và sự hình thành của hộp sọ, các xoang.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Mô tả được cấu tạo của khí phế quản, sự phân chia thùy phổi. Trình bày được trung thất là gì và các thành phần của trung thất. Vẽ và điền chính xác chi tiết của hình phổi thẳng, nghiêng phải và nghiêng trái.

9. Nội dung chi tiết

TT	Tên bài	Số tiết		
		TS	LT	THBV
1	Giải phẫu X quang bộ xương tứ chi	12	8	5
2	Giải phẫu X quang cột sống	13	7	5
3	Giải phẫu X quang hệ tiết niệu	12	7	5
4	Giải phẫu X quang hệ tiêu hóa và gan mật	13	8	5
5	Giải phẫu X quang sọ mặt xoang	12	7	5
6	Giải phẫu X quang ngực	13	8	5
	Tổng cộng	75	45	30

10. Tài liệu tham khảo

- Phạm Ngọc Hoa, Lê Văn Phước, 2002, *Bài giảng chẩn đoán X quang*, Bộ môn Chẩn đoán Hình ảnh Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
- X Quang bụng*.
- Đọc X quang bụng*

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)	100%

- Tên học phần: Kỹ thuật chụp X quang thông thường
- Số tín chỉ: 4
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học

5. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Thực hành: 2 TC, 60 tiết
- Tự học: 60 giờ

6. Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. Mô tả học phần:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về giải phẫu X quang, các tư thế bệnh nhân, tiêu chuẩn chụp một phim X quang chuẩn và các kỹ thuật chụp X quang cơ bản

8. Mục tiêu học phần

- Kiến thức
 - Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu X quang, các kỹ thuật chụp X quang, các tư thế bệnh nhân, tiêu chuẩn chụp một phim X quang chuẩn.
- Kỹ năng:
 - Thực hiện được các thao tác đặt tư thế bệnh nhân, thao tác được việc chụp một phim X quang chuẩn.
- Thái độ: Thể hiện thận trọng, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế, tôn trọng và hòa nhã với người bệnh.

9. Nội dung học phần

TT	Tên bài	Số tiết		
		TS	LT	THBV
1	Kỹ thuật chụp X quang chi trên	30	10	
2	Kỹ thuật chụp X quang chi dưới	30	10	
3	Kỹ thuật chụp X quang lồng ngực	30	5	
4	Kỹ thuật chụp X quang cột sống	30	5	
	Tổng cộng	90	30	60

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn chẩn đoán hình ảnh- Đại học y Hà nội, 2007, *Bài giảng chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học.
2. Phạm Ngọc Hoa, 2009, *X Quang ngực*.
3. Hoàng Kỳ, Bài giảng chẩn đoán hình ảnh, NXB Y học.
4. Lê Văn Phước, 2017, *Đọc X quang ngực*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%

2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt 1 & 2
2. **Số tín chỉ:** 8
3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 4 TC, 60 tiết
 - Thực hành: 4 TC, 120 tiết
 - Tự học: 120 giờ
6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
7. **Mô tả học phần:**
 - Kỹ thuật chụp X quang 1: Cung cấp những kiến thức cơ bản về giải phẫu X quang, các tư thế bệnh nhân, tiêu chuẩn chụp một phim X quang chuẩn và các kỹ thuật chụp X quang cơ bản như: chụp X quang sọ, mặt, cột sống, lồng ngực, chi trên, chi dưới, ổ bụng, hệ tiết niệu không chuẩn bị.
 - Kỹ thuật chụp X quang 2: Cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chụp X quang cho từng khoa chuyên sâu như răng hàm mặt, tai mũi họng, vú, tiết niệu, tiêu hóa, phụ khoa, nhi khoa, chấn thương...
8. **Mục tiêu học phần**
 - Kiến thức
 - Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu X quang, các kỹ thuật chụp X quang, các tư thế bệnh nhân, tiêu chuẩn chụp một phim X quang chuẩn.
 - Trình bày được các kỹ thuật chụp X cho từng khoa chuyên sâu như răng hàm mặt, tai mũi họng, vú, tiết niệu, phụ khoa, nhi khoa, chấn thương...
 - Kỹ năng:
 - Thực hiện được các thao tác đặt tư thế bệnh nhân, thao tác được việc chụp một phim X quang chuẩn.
 - Thực hiện được các kỹ thuật chụp X cho từng khoa chuyên sâu như răng hàm mặt, tai mũi họng, vú, tiết niệu, phụ khoa, nhi khoa, chấn thương...
 - Thái độ: Thể hiện thận trọng, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế, tôn trọng và hòa nhã với người bệnh.

9. Nội dung học phần

Kỹ thuật chụp X quang 1

TT	Tên bài	Số tiết	
		LT	THBV
1	Kỹ thuật chụp X quang sọ mặt	5	
2	Kỹ thuật chụp X quang cột sống	5	
3	Kỹ thuật chụp X quang lồng ngực	5	
4	Kỹ thuật chụp X quang chi trên	5	
5	Kỹ thuật chụp X quang chi dưới	5	
6	Kỹ thuật chụp X quang ổ bụng, hệ tiết niệu không chuẩn bị...	5	
	Tổng cộng	30	60

Kỹ thuật chụp X quang 2

TT	Tên bài	Số tiết	
		LT	THBV
1	X quang ống tiêu hóa cản quang	5	
2	X quang hệ tiết niệu có cản quang	5	
3	X quang tử cung vòi trứng	3	
4	X quang tuyến nước bọt	2	
5	X quang khớp cản quang	5	
6	X quang tủy sống	5	
7	X quang vú	5	
	Tổng cộng	30	60

10. Tài liệu tham khảo

5. Bộ môn chẩn đoán hình ảnh- Đại học y Hà nội, 2007, *Bài giảng chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học.
6. Phạm Ngọc Hoa, 2009, *X Quang ngực*.
7. Hoàng Kỹ, *Bài giảng chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học.
8. Lê Văn Phước, 2017, *Đọc X quang ngực*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Thực tập: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức về cách tạo hình ảnh và lưu giữ hình ảnh. Tùy thuộc điều kiện trang thiết bị tại các cơ sở, các thiết bị tạo hình ảnh và lưu giữ hình ảnh có thể từ đơn giản như buồng tối, dung dịch rửa film tới các máy rửa phim tự động, hệ thống lưu giữ hình ảnh kỹ thuật số.

8. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Trình bày được những kiến thức về cách tạo hình ảnh và lưu giữ hình ảnh từ các thiết bị đơn giản đến các thiết bị hiện đại.
- Kỹ năng : Sử dụng được các thiết bị tạo ảnh và lưu giữ hình ảnh đơn giản và hiện đại.
- Thái độ: Thể hiện thận trọng, chính xác, luôn chấp hành nội quy của an toàn bức xạ

9. Nội dung học phần

TT	Tên bài	Số tiết	
		LT	THBV
1	Tạo ảnh trong siêu âm chẩn đoán	10	10
2	Các lớp cắt trong thăm dò ổ bụng, thóp, sản khoa.	10	10
3	Tạo ảnh bằng CLVT	10	10
	Tổng cộng	30	30

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn chẩn đoán hình ảnh- Đại học y Hà Nội, 2001, *Bài giảng chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học.
2. Bùi Văn Lệnh, 2002, *Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu*, NXB Y học.
3. Trần Văn Chất, 2001, *Hướng dẫn siêu âm hệ tiết niệu*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (<i>Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%</i>)	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Giải phẫu hình ảnh cắt lớp vi tính
2. **Số tín chỉ:** 4
3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Thực hành: 2 TC, 60 tiết
 - Tự học: 60 giờ
6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Nội dung gồm hình ảnh giải phẫu cắt lớp vi tính của các bộ phận trên cơ thể người như: não, lồng ngực, tiết niệu, gan... và xác định các mốc, vị trí giải phẫu trên phim hoặc trên sơ đồ.

8. **Mục tiêu học phần**

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được các phương pháp chụp ảnh cắt lớp vi tính não. Mô tả được cấu trúc của não.
- Mô tả được cấu tạo chung của một đốt sống – đĩa liên sống. Điền chính xác các chi tiết của cột sống trên các hình vẽ.
- Mô tả được giải phẫu cắt lớp vi tính thận, niệu quản và bàng quang. Vẽ được các chỗ heo bình thường của niệu quản.
- Mô tả được giải phẫu cắt lớp vi tính hệ gan mật.
- Mô tả được cấu tạo của khí phế quản, sự phân chia thùy phổi. Trình bày được trung thất là gì và các thành phần của trung thất. Vẽ và điền chính xác chi tiết của hình phổi thẳng, nghiêng phải và nghiêng trái.
- Phát hiện những bệnh lý căn bản ở não, gan, tiết niệu... thông qua phim chụp cắt lớp vi tính.

9. Nội dung chi tiết

TT	Tên bài	Số tiết	
		LT	THBV
1	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp vi tính não	6	12
2	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp vi tính cột sống	6	12
3	Nguyên tắc chung và kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính lồng ngực	6	12
4	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp vi tính gan và đường mật	6	12
5	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp vi tính bộ máy tiết niệu	6	12
	Tổng cộng	30	60

10. Tài liệu tham khảo

1. CT chấn thương đầu.
2. CT cột sống.
3. Frank H.Netter, 2007, *Atlas Giải phẫu người*, NXB Y học

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1 & 2
- Số tín chỉ:** 8
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 4 TC, 60 tiết
 - Thực hành: 4 TC, 120 tiết
 - Tự học: 120 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**
 - Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giải phẫu cắt lớp, đặc điểm giải phẫu trên phim chụp CT Scanner.
 - Cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chụp CLVT.
- Mục tiêu học phần**
 - Kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về tác hại của tia X, các phương pháp phòng tránh, các tiêu chuẩn đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế.
 - Kỹ năng : Thực hiện các kỹ thuật liên quan đến tia X, về an toàn bức xạ để đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế.
 - Thái độ: Thể hiện thái độ nghiêm túc, tỷ mỉ chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế.
- Nội dung học phần**

TT	Tên bài	Số tiết	
		LT	THBV
1	Cắt lớp vi tính sọ não	15	24
2	Cắt lớp vi tính lồng ngực	15	24
3	Cắt lớp vi tính bụng	20	24
4	Cắt lớp vi tính hàm mặt	5	24
5	Cắt lớp vi tính cột sống	5	24

	Tổng cộng	60	120
--	------------------	-----------	------------

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn chẩn đoán hình ảnh, Đại học y Hà Nội, 2007, *Bài giảng chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học .
2. Phạm Ngọc Hoa, Lê Văn Phước, 2013, *CT sọ não*.
3. Lê Văn Phước, 2013, *Cộng hưởng từ cơ bản*.
4. FRANK. NETTER. MD, *Atlas giải phẫu người*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Nguyên lý và kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1 & 2
- Số tín chỉ:** 8
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 4 TC, 60 tiết
 - Thực hành: 4 TC, 120 tiết
 - Tự học: 120 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. Mô tả học phần:

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản kỹ thuật chụp cộng hưởng từ. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy chụp cộng hưởng từ, các quy trình thực hiện chụp cộng hưởng từ và các chỉ định, chống chỉ định khi thực hiện chụp cộng hưởng từ.

8. Mục tiêu học phần

- Trình bày được các khái niệm và đặc điểm của kỹ thuật chụp cộng hưởng từ
- Biết được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy chụp cộng hưởng từ
- Thực hiện được các thao tác đặt tư thế bệnh nhân, thao tác được việc chụp cộng hưởng từ.

9. Nội dung học phần

Tên bài	Số tiết	
	LT	THBV
Phần 1: Giới thiệu 1. Sự hình thành phương pháp cộng hưởng từ (MRI) 2. Các đặc điểm của MRI	10	24
Phần 2: Cấu tạo 1. Cấu tạo MRI 2. Chức năng và hoạt động của từng khối	10	24
Phần 2: Nguyên lý hoạt động 1. Nguyên lý cơ bản	16	24

2. Nguyên lý tạo ảnh		
Phần 4: Quy trình chụp cộng hưởng từ	16	24
Phần 5: Chỉ định và chống chỉ định	8	24
Tổng cộng	60	120

10. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Thông, 2015, *Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ*, NXB Y học.
2. Lê Văn Phước, 2011, *Cộng hưởng từ cột sống*.
3. Vũ Hải Thanh, 2014, *Nguyên lý chụp cộng hưởng từ*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (<i>Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%</i>)	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Y học hạt nhân và xạ trị

2. **Số tín chỉ:** 2

3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy

4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học

5. **Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Nội dung gồm các nguyên lý hoạt động của các chất đồng vị phóng xạ dùng trong y học và nguyên lý tạo ảnh Y học hạt nhân, kiến thức và kỹ năng vận hành máy.

8. **Mục tiêu học phần**

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

- Hiểu được các khái niệm cơ bản về máy gia tốc, nguyên lý gia tốc thẳng, những bộ phận cấu thành máy gia tốc tuyến tính và quá trình điều trị cho bệnh nhân bằng máy gia tốc.
- Biết cách sử dụng các đồng vị phóng xạ cho chẩn đoán hình ảnh và điều trị trong y học hạt nhân.
- Nắm được cấu tạo và nguyên lý hoạt động, sự phát triển trong thiết kế thiết bị xạ trị hiện nay.

9. **Nội dung chi tiết**

Chủ đề	Số tiết	
	LT	T.Hành
Phần 1: Kỹ thuật xạ trị Chương 1: Khái niệm chung về kỹ thuật xạ trị <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu chung- Lịch sử phát triển- Quá trình điều trị bằng tia xạ- Sự phản ứng của khối u và các mô bình thường	10	

Chủ đề	Số tiết	
	LT	T.Hành
<ul style="list-style-type: none"> - Các thiết bị và thủ tục xạ trị - Liều lượng học lâm sàng Chương 2: Máy gia tốc tuyến tính <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung - Nguyên lý gia tốc thẳng - Thiết kế cơ bản của máy gia tốc megavolt 		
Phần 2: Y học hạt nhân Chương 3: Giới thiệu chung về đồng vị phóng xạ <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung - Nguyên tử, hạt nhân và các đồng vị - Sự sản sinh các đồng vị Chương 4: Chẩn đoán hình ảnh trong y học hạt nhân <ul style="list-style-type: none"> - Gamma camera - Tạo ảnh bằng phát xạ positron - Tạo ảnh bằng phát xạ photon đơn Chương 5: Điều trị bằng phóng xạ và đồng vị phóng xạ trong y học hạt nhân <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung - Điều trị bằng nguồn phóng xạ kiin - Thiết bị xạ trị Cobait-60 	20	
Tổng cộng	30	0

10. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thái Hòa, Nguyễn Đức Thuận, 2006, *Y học hạt nhân và kỹ thuật xạ trị*, NXB Bách khoa, Hà Nội.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** An toàn lao động & bức xạ

2. **Số tín chỉ:** 2

3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy

4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học

5. **Phân bổ thời gian**

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tác hại của tia X, các phương pháp phòng tránh, các tiêu chuẩn đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế.

8. **Mục tiêu học phần**

▪ Kiến thức:

Trình bày được những vấn đề về bảo hộ lao động và môi trường; Vấn đề về vệ sinh y tế và môi trường; Những kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ.

Trình bày được những kiến thức cơ bản về tác hại của tia X, các phương pháp phòng tránh, các tiêu chuẩn đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế.

- Kỹ năng : Thực hiện các kỹ thuật liên quan đến tia X, về an toàn bức xạ để đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế.
- Thái độ: Thể hiện thái độ nghiêm túc, tỷ mỉ chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế.

9. **Nội dung học phần**

TT	Tên bài	Số tiết		
		TS	LT	THBV
	Bài 1: Những vấn đề về bảo hộ lao động và môi trường - ý nghĩa của công tác bảo hộ an toàn lao động - Tính chất của công tác bảo hộ lao động - Công tác bảo hộ ở Việt Nam	4	4	

	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản quy định nghĩa vụ, trách nhiệm và chế độ đối với người lao động để đảm bảo an toàn lao động - Nhiệm vụ của các cấp đối với bảo hộ lao động - Môi trường và con người - Phân tích điều kiện lao động 			
	<p style="text-align: center;">Bài 2: Vệ sinh y tế và môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề chung - Điều kiện của vị trí khí hậu - Phòng chống nhiễm độc trong y tế và môi trường - Chiếu sáng - Phòng chống tác hại của phóng xạ - Phòng chống tác hại của trường điện từ cao đến cực cao - Thông gió 	3	3	
	<p style="text-align: center;">Bài 3: Kỹ thuật an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật an toàn, sử dụng máy móc, thiết bị - An toàn trên máy móc và thiết bị y tế - An toàn khi vận chuyển và nâng hạ - An toàn khi sử dụng các thiết bị chịu áp lực - An toàn điện 	5	5	
	<p style="text-align: center;">Bài 4: Kỹ thuật phòng chống cháy nổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - ý nghĩa và nhiệm vụ - Cơ chế của quá trình cháy nổ - Phòng cháy trong bệnh viện - Chữa cháy và phương tiện chữa cháy 	3	3	
	Bài 5: Ảnh hưởng của tia xạ với cơ thể	5	5	
	Bài 6: Các phương pháp đo liều bức xạ	5	5	
	Bài 7: Các phương pháp an toàn bức xạ	5	5	
	Tổng cộng	30	30	0

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y Tế, 2015, *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp*, NXB Y học.
2. Hoàng Kỳ, Bài giảng chẩn đoán hình ảnh, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Kỹ thuật siêu âm**
- Số tín chỉ: 2**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
- Phân bổ thời gian:**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chẩn đoán siêu âm, hình nhiều ảnh và siêu âm cơ bản, siêu âm gan, đường mật, lách, tụy, thận, bàng quang, tử cung, buồng trứng, tuyến tiền liệt.

8. Mục tiêu học phần

- Kiến thức
 - Trình bày được những khái niệm cơ bản về chẩn đoán siêu âm.
 - Mô tả được hình ảnh và dấu hiệu siêu âm cơ bản.
- Kỹ năng: Nhận biết được các biểu hiện bình thường và tổn thương trong siêu âm gan, đường mật, lách, tụy, thận, bàng quang, buồng trứng, tuyến tiền liệt.
- Thái độ: Thể hiện ý thức trong việc bảo quản, bảo trì các thiết bị máy móc trong chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh.

9. Nội dung học phần

TT	Tên bài	Số tiết	
		LT	T.Hành
1	Đại cương về chẩn đoán siêu âm	5	
2	Hình nhiều ảnh và dấu hiệu siêu âm cơ bản	5	
3	Siêu âm gan và đường mật	5	
4	Siêu âm tụy, lách	5	
5	Siêu âm thận và bàng quang	5	

6	Siêu âm tử cung, buồng trứng và tuyến tiền liệt	5	
	Tổng cộng	30	

10. Tài liệu tham khảo

1. Trường Cao đẳng kỹ thuật y tế 1, Bộ Y tế, 2004, *Giáo trình siêu âm*, NXB Y học.

a. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (<i>Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%</i>)	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hình ảnh y học
- Số tín chỉ:** 2
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết
 - Thực tập: 1 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. Mô tả học phần:

Nội dung gồm các kiến thức về cấu tạo thiết bị và các quy tắc bảo quản các thiết bị hình ảnh y học.

8. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được cấu tạo và quy tắc bảo quản các thiết bị hình ảnh y học.
- Biết được quy trình về bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị hình ảnh y học.
- Vận dụng được lý thuyết cơ bản vào những tình huống thực tế khi máy móc bị hỏng hóc thông thường để sửa chữa như đứt cầu chì, thay bóng đèn...

9. Nội dung chi tiết

STT	Tên bài	Số tiết		
		TS	LT	THBV
1	Cấu tạo và chức năng của các thiết bị hình ảnh y học	2	2	0
2	Bảo quản, bảo dưỡng máy siêu âm	14	4	10
3	Bảo quản, bảo dưỡng máy X quang	14	4	10
4	Bảo quản, bảo dưỡng máy CLVT	15	5	10
	Tổng cộng	45	15	30

10. Tài liệu tham khảo

1. Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam, 2014, *Quy trình bảo dưỡng trang thiết bị y tế.*
2. Sở Y tế Bà Rịa – Vũng Tàu, 2013, *Quy trình bảo trì, sửa chữa, nâng cấp và thay thế máy móc, thiết bị.*

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết (<i>Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%</i>)	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Triệu chứng học hình ảnh

2. **Số tín chỉ:** 4

3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy

4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học

5. **Phân bổ thời gian**

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Thực tập: 1 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Nội dung gồm vai trò của các máy chẩn đoán hình ảnh đối với các tạng trong cơ thể và mô tả được các dấu hiệu bất thường trên phim X-quang: hình ảnh X-quang, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ bình thường.

8. **Mục tiêu học phần**

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được khái niệm, phân loại, vai trò và tầm quan trọng của các máy chẩn đoán hình ảnh.
- Phát hiện và mô tả được các bất thường trên phim X quang.

9. **Nội dung chi tiết**

Tên bài	Số tiết	
	LT	THBV
Phần 1: Khái niệm – Phân loại – Vai trò, tầm quan trọng của máy chẩn đoán hình ảnh 1. Khái niệm máy chẩn đoán hình ảnh 2. Phân loại máy chẩn đoán hình ảnh 3. Tính đặc thù của máy chẩn đoán hình ảnh 4. Vai trò, tầm quan trọng của máy chẩn đoán hình ảnh	5	0
Phần 2: Triệu chứng học hình ảnh hệ tiêu hóa 1. Thực quản	8	10

2. Dạ dày và tá tràng 3. Ruột non 4. Đại tràng 5. Gan 6. Đường mật 7. Tụy 8. Cấp cứu bụng		
Phần 3: Triệu chứng học hình ảnh bộ máy tiết niệu 1. Các kỹ thuật thăm dò hệ tiết niệu và triệu chứng 2. Một số bệnh lý thường gặp	6	5
Phần 4: Triệu chứng học hình ảnh phổi và lồng ngực 1. Kỹ thuật thăm khám 2. Hình ảnh lồng ngực bình thường 3. Phân tích phim X quang phổi chuẩn 4. Các dấu hiệu 5. Triệu chứng X quang phổi và các hội chứng 6. X quang lâm sàng	10	5
Phần 5: Triệu chứng học hình ảnh X quang xương khớp 3. Hình ảnh X quang xương bình thường 4. Hình ảnh X quang một số tổn thương cơ bản trong quá trình bệnh lý 5. Khớp bình thường 6. Tổn thương xương khớp do chấn thương 7. Một số bệnh lý xương khớp hay gặp	6	5
Phần 6: Triệu chứng học hình ảnh tim và các mạch máu 1. X quang tim 2. X quang mạch máu và X quang can thiệp	5	5
Phần 7: Điện quang thần kinh 1. Các phương pháp thăm khám sọ não 2. Một số bệnh lý thường gặp	5	0
Tổng cộng	45	30

10. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Ngọc Hoa, Lê Văn Phước, 2002, *Bài giảng chẩn đoán X quang*, Bộ môn Chẩn đoán Hình ảnh Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
2. Hoàng Kỹ, Nguyễn Duy Huê, Phạm Minh Thông, Bùi Văn Lệnh, Bùi Văn Giang, 2005, *Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Tổ chức và quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh**
- Số tín chỉ: 2**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Chính quy**
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học**
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cách tổ chức và quản lý khoa CĐHA. Phân cấp về chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong khoa CĐHA nhằm giúp sinh viên có trình độ và ý thức trong việc bảo quản, bảo trì các thiết bị máy móc trong chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh.

8. Mục tiêu học phần

- Kiến thức
 - Trình bày được những kiến thức cơ bản về cách tổ chức và quản lý khoa CĐHA.
 - Mô tả được phân cấp về chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong khoa CĐHA.
- Kỹ năng: Thực hành bảo quản, bảo trì các thiết bị máy móc trong chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh.
- Thái độ: Thể hiện ý thức trong việc bảo quản, bảo trì các thiết bị máy móc trong chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh.

9. Nội dung học phần

TT	Tên bài	Số tiết	
		LT	THBV
1	Tổ chức khoa chẩn đoán hình ảnh	8	
2	Bảo quản, bảo dưỡng máy siêu âm	4	
3	Bảo quản, bảo dưỡng máy X quang	4	
4	Bảo quản, bảo dưỡng máy CLVT	4	

	Tổng cộng	30	
--	------------------	-----------	--

10. Tài liệu tham khảo

1. Trường Cao đẳng kỹ thuật y tế 1, Bộ Y tế, 2004, *Giáo trình chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%
1	Thực hành	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Can thiệp mạch máu
- Số tín chỉ:** 2
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
- Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Mô tả học phần:**

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về máy móc trang bị, hóa chất, dụng cụ trong phòng chụp mạch và biết chuẩn bị dụng cụ hóa chất, thực hiện các kỹ thuật chụp mạch dưới sự chỉ đạo của bác sĩ.

8. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các máy chụp mạch.
- Biết cách chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, thuốc để thực hiện chụp mạch
- Nắm được quy trình và cách thực hiện chụp mạch

9. Nội dung chi tiết

Tên bài	Số tiết	
	LT	THBV
Phần 1: Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy chụp mạch 1. Cấu tạo 2. Nguyên lý hoạt động	10	
Phần 2: Quy trình thực hiện chụp mạch 12. Chuẩn bị 13. Các bước tiến hành 14. Nhận định kết quả 15. Tai biến và xử lý	15	
Phần 3: Chỉ định và chống chỉ định	5	

Tổng cộng	30	0
------------------	-----------	----------

10. Tài liệu tham khảo

1. <http://www.hoanmy.com/cuulong/tong-quan-ve-dsa>
2. <http://www.cesti.gov.vn/song-cong-nghe/kiem-tra-dong-chay-cua-mau-trong-noi-mach-voi-thiet-bi-DSA/content/view/9055/620/248/1.html>

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Thực tập 1 Tìm hiểu nguyên lý các kỹ thuật cơ điện, hình ảnh y tế
2. **Số tín chỉ:** 4
3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
5. **Phân bổ thời gian**
 - Thực hành: 4 TC, 120 tiết
6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
7. **Mô tả học phần:**
 - Hướng dẫn sinh viên thăm quan các đơn vị chức năng và hoạt động của khoa chẩn đoán hình ảnh, giới thiệu về cơ cấu tổ chức nhân sự, vai trò, vị trí và nhiệm vụ của các thành viên trong khoa
 - Giới thiệu về sự phối hợp giữa khoa Chẩn đoán hình ảnh với các khoa phòng khác trong bệnh viện.
 - Giới thiệu về chức năng của một số trang thiết bị của khoa Chẩn đoán hình ảnh
 - Sinh viên được kiến tập và làm quen các thao tác kỹ thuật tại tất cả các đơn vị chức năng nhằm xây dựng khái niệm về chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh và ý thức được vai trò của người kỹ thuật viên trong bộ máy làm việc của khoa.
8. **Mục tiêu học phần**
 - Kiến thức:
 - Mô tả được chức năng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí và các hoạt động của khoa Chẩn đoán hình ảnh
 - Trình bày chức năng của một số trang thiết bị của khoa Chẩn đoán hình ảnh
 - Kỹ năng: Thực hiện được một số thao tác kỹ thuật đơn giản tại khoa Chẩn đoán hình ảnh bệnh viện
 - Thái độ: Thể hiện ý thức nghiêm túc, đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế

9. Phương pháp đánh giá

Áp dụng qui chế đào tạo đại học cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập	10%
+ Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thực tập	10%
+ Điểm chuyên cần	10%
+ Điểm thi giữa học phần	20%
+ Điểm thi kết thúc học phần	50%

- **Chuyên cần:** Tổ trưởng của các nhóm sinh viên thực tập phải chấm công cho tổ viên hàng ngày đầy đủ, chính xác.
Cuối đợt thực tập lớp trưởng gửi bản chấm công có ghi nhận xét của giảng viên và cán bộ phụ trách thực tập của khoa về phòng quản lý HS-SV.

- Thi giữa học phần: Trình bày một thao tác kỹ thuật đơn giản.

- **Thi kết thúc học phần:** Làm bản thu hoạch đánh giá định hướng nghề nghiệp và tự đánh giá các hoạt động đã làm tại khoa có xác nhận của kỹ thuật viên trưởng.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Thực tập 2 & 3 Lâm sàng trong chẩn đoán hình ảnh và nội soi
2. **Số tín chỉ:** 8
3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
5. **Phân bổ thời gian**
 - Thực hành: 8 TC, 240 tiết
6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
7. **Mô tả học phần:**
 - Hướng dẫn sinh viên thăm quan các đơn vị chức năng và hoạt động của khoa chẩn đoán hình ảnh, giới thiệu về cơ cấu tổ chức nhân sự, vai trò, vị trí và nhiệm vụ của các thành viên trong khoa
 - Giới thiệu về sự phối hợp giữa khoa Chẩn đoán hình ảnh với các khoa phòng khác trong bệnh viện.
 - Sinh viên được kiến tập và làm quen các thao tác kỹ thuật tại tất cả các đơn vị chức năng nhằm xây dựng khái niệm về chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh và ý thức được vai trò của người kỹ thuật viên trong bộ máy làm việc của khoa.
8. **Mục tiêu học phần**
 - Kiến thức:
 - Học phần 2. Mô tả được chức năng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí và nhiệm vụ của các thành viên trong khoa
 - Học phần 3. Mô tả được quy trình các thao tác kỹ thuật của khoa Chẩn đoán hình ảnh
 - Kỹ năng: Thực hiện được một số thao tác kỹ thuật đơn giản tại khoa Chẩn đoán hình ảnh bệnh viện
 - Thái độ: Thể hiện ý thức nghiêm túc, đảm bảo an toàn bức xạ cho người bệnh và nhân viên y tế

9. Nội dung chi tiết

TT	Tên bài	Số tiết
		THBV
1	Kỹ thuật chụp sọ thẳng, nghiêng	15
2	Kỹ thuật chụp nền sọ	15
3	Kỹ thuật chụp xoang	15
4	Kỹ thuật chụp cột sống cổ	15
5	Kỹ thuật chụp cột sống lưng	15
6	Kỹ thuật chụp cột sống thắt lưng	15
7	Kỹ thuật chụp xương đòn	15
8	Kỹ thuật chụp phổi và lồng ngực	15
9	Kỹ thuật chụp ổ bụng cấp cứu	15
10	Kỹ thuật chụp tiết niệu không chuẩn bị	15
11	Kỹ thuật chụp khung chậu	15
12	Kỹ thuật chụp khớp vai	15
13	Kỹ thuật chụp khuỷu tay	15
14	Kỹ thuật chụp cánh tay	15
15	Kỹ thuật chụp cẳng tay	15
16	Kỹ thuật chụp cổ tay	15
17	Kỹ thuật chụp bàn tay	15
18	Kỹ thuật chụp khớp háng	15
19	Kỹ thuật chụp xương đùi	15
20	Kỹ thuật chụp cẳng chân	15
21	Kỹ thuật chụp cổ chân, bàn chân	15
	Tổng cộng	315

10. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn chẩn đoán hình ảnh- Đại học y Hà Nội, 2007, *Bài giảng chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học.
2. Hội chẩn đoán hình ảnh- Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, *Hình ảnh học sọ não, cột sống và ống sống*.
3. FRANK. NETTER. MD, *Atlas giải phẫu người*, NXB Y học.

11. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Thực tập 4 Tổng hợp cuối khóa

2. **Số tín chỉ:** 4

3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy

4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học

5. **Phân bổ thời gian**

- Thực hành: 4 TC, 120 tiết

6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ

7. **Mô tả học phần:**

Sinh viên thực hành các kỹ thuật đã học gồm giải phẫu, kỹ thuật X quang đa khoa, X quang chuyên khoa, chẩn đoán hình ảnh, bảo trì các thiết bị máy móc trong chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh. Thực tập cách quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh y học.

8. **Mục tiêu học phần**

- Thực hiện được các kỹ thuật giải phẫu X quang đa khoa, X quang chuyên khoa, giải phẫu.
- Mô tả được cách quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh y học.
- Đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân, nhân viên y tế.
- Thể hiện sự tôn trọng và hòa nhã, cảm thông với người bệnh.

9. **Phương pháp đánh giá**

Áp dụng qui chế đào tạo đại học cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm chuyên cần	10%
+ Kiểm tra thường xuyên:	20%
+ Điểm thi giữa học phần	20%
+ Điểm thi kết thúc học phần	50%

- **Kiểm tra thường xuyên** gồm kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, kiểm tra trong quá trình thực hành

- **Thi giữa học phần:** Thực hiện một kỹ thuật hình ảnh y học trên người bệnh, nhận biết được các tổn thương trên phim XQ
- **Thi kết thúc học phần:** Thi thực hành, sinh viên bắt thăm thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học trên người bệnh và nhận biết các tổn thương.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Tổ chức Y tế - Chương trình Y tế - Giáo dục sức khỏe
2. **Số tín chỉ:** 2
3. **Hệ đào tạo, bậc đào tạo:** Chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Kỹ thuật hình ảnh y học
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
6. **Bộ môn phụ trách (giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y – Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ
7. **Mô tả học phần:**

Học phần Tổ chức - quản lý y tế và Chương trình y tế quốc gia – Dân số gồm 3 phần nội dung cơ bản: Tổ chức - quản lý y tế, Chương trình y tế quốc gia và Dân số:

Phần Tổ chức và quản lý y tế mô tả về tổ chức, nhiệm vụ của hệ thống y tế Việt Nam và chu trình quản lý y tế cơ bản.

Phần Chương trình y tế quốc gia cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình y tế quốc gia tại các tuyến y tế đặc biệt là ở tuyến y tế cơ sở.

Sinh viên sẽ được học lý thuyết tại giảng đường. Các kỹ năng thực hành được rèn luyện tại và giảng đường. Tham gia học học phần này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng về khoa học hành vi, về TT-GDSK. Truyền thông giáo dục sức khỏe là một công cụ thiết yếu của quá trình nâng cao sức khỏe. Quá trình truyền thông sức khỏe hiệu quả tạo điều kiện cho các chủ thể liên quan có đầy đủ kiến thức, nhận thức đúng thái độ và niềm tin tích cực để tiến tới thực hiện những hành vi có lợi cho sức khỏe bản thân và cộng đồng. Người cán bộ y tế tương lai cần được trang bị những kiến thức và kỹ năng về truyền thông – giáo dục sức khỏe để sau này sẽ thực hành các kỹ năng tư vấn truyền thông cho người bệnh tại bệnh viện, người dân trong cộng đồng giúp công tác điều trị và phòng bệnh được hiệu quả hơn

8. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trang bị cho sinh viên kinh tế những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tổ chức hệ thống y tế, quản lý y tế và chính sách y tế và ứng dụng vào thực tiễn hoạt động tổ chức, quản lý hệ thống y tế Việt Nam, hiểu và nắm được các chính sách y tế và quá trình xây dựng các chính sách y tế Việt Nam hiện nay.
- Biết vận dụng khối kiến thức tổ chức, quản lý và chính sách y tế vào nghề nghiệp và cuộc sống;
- Hiểu và biết vận dụng kiến thức cơ bản của môn học vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn;
- Có khả năng vận dụng các kiến thức nền tảng về tổ chức, quản lý và chính sách y tế để giải quyết các vấn đề có tính chuyên môn trong thực tiễn công việc;

9. Nội dung chi tiết

Tên bài	Số tiết	
	LT	THBV
Bài 1: Đại cương về tổ chức và quản lý y tế	5	
Bài 2: Tổ chức và quản lý hệ thống y tế Việt Nam	5	
Bài 3: Giới thiệu các chương trình mục tiêu Y tế quốc gia	2	
Bài 4: Chương trình phòng chống các rối loạn dinh dưỡng do thiếu IOD	2	
Bài 5: Chương trình tiêm chủng mở rộng	2	
Bài 6: Chương trình phòng chống Phong lao tâm thần HIV/AIDS	2	
Bài 7: chương trình đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	2	
Bài 8: Khái niệm, vị trí, vai trò của truyền thông – GDSK và nâng cao sức khỏe	4	
Bài 9: Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi sức khỏe và giáo dục sức khỏe	3	
Bài 10: Các nguyên tắc và nội dung trong truyền thông GDSK	3	
Tổng cộng	30	

12. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phiên, *Quản lý và tổ chức Y tế (sách dùng cho TH Y tế)*, NXB Y học.
2. Bộ Y Tế (2006), *Tổ chức và quản lý y tế*

13. Phương pháp đánh giá

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Chuyên cần	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học Lý Thuyết <i>(Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi cuối kỳ x 50%)</i>	100%